

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
ĐẾN VỊNH CAM RANH (18/10/1946 - 18/10/2026)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA SỰ
KIỆN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN VỊNH CAM RANH

1. Bối cảnh lịch sử của sự kiện Bác Hồ đến vịnh Cam Ranh

Trải qua hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, với truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất, Nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (*nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*). Bản Tuyên ngôn khẳng định quyền độc lập, tự do thiêng liêng của dân tộc Việt Nam; đồng thời nêu cao ý chí, quyết tâm của toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ vững chắc nền độc lập: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc, Nhân dân làm chủ vận mệnh đất nước, đồng thời đặt nền móng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, chính quyền cách mạng non trẻ đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách; đất nước đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế cấu kết, bao vây, chống phá quyết liệt, âm mưu thủ tiêu chính quyền cách mạng, xóa bỏ thành quả của Cách mạng Tháng Tám, đe dọa trực tiếp nền độc lập dân tộc và sự tồn vong của chế độ mới.

Ở phía Bắc vĩ tuyến 16, khoảng 20 vạn quân Tưởng (Trung Hoa dân quốc) với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật, ồ ạt tràn vào nước ta; theo sau là các thế lực phản động người Việt, nguy hiểm nhất là lực lượng “Việt Quốc”, “Việt Cách” kéo về nước ra sức hoạt động chống phá cách mạng. Mưu đồ của chúng là tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, đánh đổ chính quyền cách mạng để lập nên chính phủ tay sai của chúng.

Ở miền Nam, từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân Anh cũng nhân danh lực lượng Đồng Minh vào giải giáp quân đội Nhật. Nhưng trên thực tế, quân đội Anh đã

cùng với quân đội Nhật tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại tiêu diệt chính quyền cách mạng, chiếm Việt Nam và Đông Dương, giữ thuộc địa còn lại của chúng và ngăn chặn âm mưu của Mỹ muốn mở rộng thế lực ở Đông Nam châu Á.

Với dã tâm cướp nước ta lần nữa, ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh và quân Nhật yểm trợ, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương lần thứ hai, sau đó từng bước mở rộng đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, tìm cách đưa quân ra Bắc Bộ. Một tháng sau, chúng đánh chiếm Nha Trang, Khánh Hòa.

Ở trong nước, các thế lực phản động nổi lên chống phá chính quyền cách mạng non trẻ.

Như vậy, cùng một lúc nước ta phải lo đối phó với thù trong, giặc ngoài. Trong lúc đó, lực lượng mọi mặt của Chính quyền mới còn rất non trẻ với nhiều khó khăn:

- Nền kinh tế đất nước hết sức nguy ngập, nông nghiệp mất mùa, đồng ruộng bỏ hoang, công nghiệp đình đốn, giá cả tăng vọt, nền tài chính quốc gia khánh kiệt, kho bạc trống rỗng, tiền mặt ở ngân khố Trung ương chỉ còn hơn 1,2 triệu đồng.

- Hậu quả của nạn đói cuối năm 1944, đầu năm 1945 rất nặng nề, khiến hơn 2 triệu đồng bào (tương đương gần 1/10 dân số nước ta) chết vì đói, bệnh tật.

- Do chính sách ngu dân của thực dân Pháp, trên 90% dân số Việt Nam không biết chữ. Bên cạnh đó, tàn dư văn hóa của chế độ thực dân, phong kiến để lại rất nặng nề, các tệ nạn xã hội như: Mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút... rất phổ biến.

- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (*nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*) nhưng chưa được các nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

Trước âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp, cùng với việc xây dựng, củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện các biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm duy trì hòa bình, giữ vững nền độc lập dân tộc. Theo đó, ta chủ trương tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng (Trung Hoa dân quốc) để tập trung đối phó với thực dân Pháp; sau đó, ký Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 với Pháp nhằm đẩy quân Tưởng (Trung Hoa dân quốc) và các lực lượng tay sai ra khỏi nước ta, tạo điều kiện thuận lợi để bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh lâu dài.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” với khẩu hiệu: “Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết”. Nội dung Chỉ thị xác định kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng; thống nhất mặt trận Việt - Miên - Lào chống Pháp. Chỉ thị chỉ rõ: “Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”, nhiệm vụ cơ bản lúc này là củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân, nhiệm vụ bao trùm là bảo vệ củng cố chính quyền cách mạng.

Để ngăn chặn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, giữ hòa bình, giữ độc lập, tự do cho Tổ quốc, Đảng, Chính phủ ta đã đề ra chủ trương “hòa để tiến”, đàm phán và ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946. Tiếp đó, sau đổ vỡ của cuộc đàm phán tại Fontainebleau (Phongtennoblô), để cứu vãn hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận động và ký với Bộ trưởng Bộ Hải ngoại Pháp - đại diện Chính phủ Pháp bản tạm ước ngày 14/9/1946, chấp nhận nhiều nhượng bộ với Pháp, nhiều vấn đề chủ yếu liên quan đến vận mệnh dân tộc chưa được giải quyết mà chỉ với mong muốn đình chỉ xung đột, phóng thích tù binh và tù nhân chính trị, khẳng định với nhân dân Pháp mong muốn hòa bình...¹

Sau khi ký Tạm ước 14/9/1946, ngày 18/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường trở về nước trên chiến hạm Dumont d'Urville của Hải quân Pháp, neo đậu tại cảng Toulon (Pháp). Trước đó, ngày 15/9/1946, Bộ trưởng Bộ Hải ngoại Pháp Marius Moutet đã điện thông báo cho Cao ủy Pháp tại Đông Dương Georges Thierry d'Argenlieu về việc ký kết Tạm ước và Tuyên bố chung giữa Chính phủ hai nước Pháp - Việt.

Việc ký kết Tạm ước 14/9/1946 không phù hợp với mưu đồ duy trì và mở rộng quyền thống trị của thực dân Pháp tại Đông Dương, khiến Đắcgiăngliơ tỏ thái độ bất bình. Tuy nhiên, trước chỉ thị của Chính phủ Pháp về việc khẩn trương thi hành Điều 9 của Tạm ước, Đắcgiăngliơ buộc phải chấp hành và đề nghị gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người trên đường trở về nước, tại vịnh Cam Ranh, nhằm trao đổi về việc thực hiện các điều khoản đã ký kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận lời gặp, thể hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Chính phủ ta trong việc kiên trì đấu tranh ngoại giao, tranh thủ mọi khả năng hòa bình để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Về phía Pháp, cuộc gặp cũng nằm trong bối cảnh những toan tính nhằm duy trì ảnh hưởng và thực hiện các mục tiêu chiến lược của họ tại Đông Dương.

¹ Theo Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026) do Ban Tuyên giáo Trung ương và Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam biên soạn, phát hành.

Đây là cơ sở trực tiếp dẫn đến cuộc gặp giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cao ủy Pháp tại Đông Dương Đắcgiăngliơ tại vịnh Cam Ranh. Lịch trình và diễn biến nêu trên cho thấy, cuộc gặp là một mắt xích trong tiến trình đấu tranh ngoại giao kiên trì, liên tục của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chính phủ Pháp năm 1946, nhằm thúc đẩy việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, tranh thủ giải pháp hòa bình và bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

2. Diễn biến sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vịnh Cam Ranh

Ngày 18/10/1946, tàu Duymông Đuyếtvin của Hải quân Pháp đã đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vịnh Cam Ranh. Trên tuần dương hạm Suffren (Xuphoren), Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ và Tướng Luítxơ Môlie đại diện của Pháp tại Hà Nội đón Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là lần thứ hai sau 7 tháng, Cao ủy Đắcgiăngliơ đón Chủ tịch Hồ Chí Minh theo nghi lễ chính thức trên biển.

Tàu Xuphoren được trang hoàng long lẫy, các loại cờ hiệu được kéo lên, cờ tam tài của Pháp bên cạnh lá cờ đỏ sao vàng Việt Nam. Quân Pháp giương hết các loại súng theo nghi lễ đón tiếp nguyên thủ các nước. Bước lên tàu Xuphoren, Bác Hồ mặc bộ quần áo ka-ki quen thuộc màu trắng và cầm chiếc mũ màu vàng nhạt. Giữa không khí trang trọng của buổi lễ, sự giản dị, phong thái ung dung, thư thái của Bác càng làm nổi bật vẻ đẹp và tầm vóc vĩ đại của Người. Bác cùng Đắcgiăngliơ duyệt đội hải quân danh dự Pháp. Trong ngày 18/10/1946 lịch sử, trên tàu Xuphoren đã diễn ra hai sự kiện: Cuộc hội kiến và chiêu đãi Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đắcgiăngliơ và cuộc họp báo.

Cuộc hội kiến giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ tập trung trao đổi về việc thực hiện các điều khoản của Tạm ước ngày 14/9/1946, qua đó đạt được một số thỏa thuận. Đắcgiăngliơ đồng ý việc Chính phủ Việt Nam cử một đại diện phối hợp thực hiện ngừng bắn. Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên quyết phản đối yêu cầu quân đội Việt Nam ở miền Nam rút về miền Bắc, khẳng định lập trường bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bữa tiệc trên chiến hạm tại vịnh Cam Ranh là một cuộc gặp gỡ ngoại giao giàu tính ứng xử và đối đáp. Chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi giữa Đô đốc Hải quân và Thống soái Lục quân Pháp. Đắcgiăngliơ cười, giọng mỉa mai, bóng gió: Thưa ngài Chủ tịch, ngài đang bị đóng trong cái khung lục quân và hải quân đấy. Đắcgiăngliơ nhấn mạnh từ “đóng trong cái khung”. Chủ tịch Hồ Chí Minh mỉm cười và trả lời: Nhưng mà ngài đô đốc biết đấy, chính bức tranh làm nên giá trị cái khung. Đắcgiăngliơ lại nói: Chủ tịch thật quen với biển cả, có lẽ xin tặng Người danh hiệu “Người thủy thủ nhỏ” như quân đội Pháp đã quý mến tặng cho Napôlêông cái tên “Người đội trưởng nhỏ”. Bác Hồ trả lời ngay: “Phải, người thủy thủ nhỏ của Hải quân Việt Nam”. Những lời đối đáp ngắn gọn, hóm hỉnh

nhưng thể hiện bản lĩnh, phong thái và sự chủ động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoạt động ngoại giao.

Tại cuộc họp báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ cùng trao đổi với các nhà báo. Người chủ động hỏi thăm về quê quán, nghề nghiệp của từng nhà báo, tạo không khí gần gũi, cởi mở. Với vốn hiểu biết sâu rộng về nước Pháp và khả năng giao tiếp linh hoạt, Người đã làm cho cuộc họp báo diễn ra thân mật, tự nhiên. Qua đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định lập trường kiên định của Việt Nam trong đấu tranh vì độc lập, chủ quyền và thống nhất đất nước.

Sau một lúc nói chuyện phiếm vui với các ký giả, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính thức vào vấn đề. Người nói: “Đô đốc và tôi đều có ý kiến cho rằng, các báo Sài Gòn và Hà Nội chỗ này, chỗ khác, đã tỏ ra quá căng thẳng. Người ta có thể nói lên sự thật và dĩ nhiên không thể nào luôn luôn tặng hoa cho nhau nhưng tránh được việc chửi rửa nhau. Bởi vậy, cho nên chúng tôi cho rằng phải cố gắng đến mức tối đa theo hướng đó. Phải làm tất cả để chấm dứt cuộc chiến và làm nguôi các đầu óc. Tôi tin rằng bằng việc thực hiện một cách trung thực Bản “Tạm ước” chúng ta cải thiện được rất nhiều quan hệ của chúng ta trong khi chờ đợi cuộc họp vào tháng Giêng tới mà nơi họp chưa được xác định. Sẽ có rất nhiều khó khăn, nhưng chúng ta sẽ cùng khắc phục vượt qua được”.

Trả lời câu nói của Đắcgiăngliơ “Nếu nước Việt Nam ở trong khối Liên hiệp Pháp tôi xin tặng Ngài danh hiệu người bạn lớn của nước Pháp”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “Chúng tôi chưa thỏa mãn với Hiệp định Sơ bộ 6/3 vì Tổ quốc chúng tôi chưa hoàn toàn độc lập. Nhưng rồi chúng tôi sẽ giành được độc lập hoàn toàn. Đối với Tạm ước 14/9 vừa rồi chúng tôi hy vọng về phần người Pháp cũng thành thật thi hành như chúng tôi”. Sau cuộc gặp mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đắcgiăngliơ gửi báo cáo cho Chính phủ Pháp có đoạn viết:

“Trước bữa ăn điểm tâm, tôi đã có được cuộc gặp gỡ đặc biệt đầu tiên với Chủ tịch. Sau bữa ăn sáng lại diễn ra cuộc gặp đặc biệt thứ hai giữa Chủ tịch và tiếp đó là một cuộc họp nhỏ có các ông Pignon và Longeaux tham gia. Trong các cuộc họp ấy, tôi đã có dịp trình bày với Chủ tịch quan điểm của chúng ta về việc thực hiện Bản Tạm ước, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến các ủy ban quân sự nhằm giải quyết việc ngừng các cuộc xung đột. Nếu như Chủ tịch tỏ ra đồng tình những biện pháp sẽ được áp dụng trong đó có vấn đề gửi trước ra Hà Nội một ủy ban quân sự do tướng Ny-o đứng đầu, thì trái lại Chủ tịch cương quyết bác bỏ nguyên tắc cho hồi hương về miền Bắc các quân đội đã đưa vào Nam Bộ và Trung Bộ”.

Chiều 19/10/1946, tàu Duymông Duyécvin nhổ neo rời vịnh Cam Ranh, đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến cảng Hải Phòng ngày 20/10/1946. Ra đón

Người có cụ Huỳnh Thúc Kháng, Quyền Chủ tịch nước; đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bí thư Quân ủy Trung ương cùng nhiều cán bộ Trung ương, cán bộ Hải Phòng và các tỉnh lân cận. Về phía Pháp có Đại tá Lami và một số viên chức Pháp.

3. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vịnh Cam Ranh

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vịnh Cam Ranh gặp Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ là một sự kiện lịch sử quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, vĩ đại, vẻ vang của Người, đặc biệt trên lĩnh vực hoạt động đấu tranh ngoại giao và đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Từ việc ngăn chặn những hành động gây sức ép của quân Tưởng ở miền Bắc, thực hiện sách lược hòa hoãn với Pháp để đẩy quân Tưởng (Trung Hoa dân quốc) về nước, đến việc ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Tạm ước ngày 14/9/1946 và cuộc gặp với Cao ủy Pháp tại vịnh Cam Ranh, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng linh hoạt các biện pháp đấu tranh ngoại giao, tranh thủ thời gian, củng cố lực lượng, bảo vệ chính quyền cách mạng và nền độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong điều kiện còn nhiều bất lợi, đồng thời tạo điều kiện tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng cách mạng để đối phó với tình hình phức tạp có thể xảy ra; nâng cao vị thế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với các nước trên thế giới.

Những hoạt động ngoại giao trong năm 1946, trong đó có cuộc gặp tại vịnh Cam Ranh, cho thấy sự kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh, hòa hoãn và tranh thủ các lực lượng có thể tranh thủ; đồng thời thể hiện nghệ thuật xử lý quan hệ với nhiều đối tượng, tận dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ đối phương, tạo thế và thời gian thuận lợi để bảo vệ thành quả cách mạng, từng bước đưa đất nước vượt qua tình thế khó khăn, phức tạp.

Cuộc gặp giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ cùng các hoạt động ngoại giao trước đó trong năm 1946 cho thấy nỗ lực cao nhất của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc tìm kiếm giải pháp hòa bình, tránh chiến tranh, đồng thời vận dụng linh hoạt sách lược nhân nhượng có nguyên tắc, tranh thủ thời gian và điều kiện thuận lợi để bảo vệ, củng cố thành quả cách mạng. Trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, khi thực dân Pháp quyết tâm dùng chiến tranh xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Từ năm 1911, khi người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, chuyến trở lại miền Nam năm 1946 là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng Người đặt chân đến vùng đất này trước khi qua

đời. Khánh Hòa vinh dự là một trong những địa phương miền Nam in dấu chân Người, gắn với sự kiện lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ tại vịnh Cam Ranh ngày 18/10/1946.

II. TÌNH CẢM CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN KHÁNH HÒA ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Tình cảm của Bác Hồ đối với miền Nam và với Nhân dân Khánh Hòa

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho đồng bào miền Nam tình cảm đặc biệt sâu sắc. Người từng khẳng định: “Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”. Tình cảm ấy được thể hiện nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người, từ những năm tháng tuổi trẻ ở Việt Nam đến quá trình hoạt động ở nước ngoài và đặc biệt trong những năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đi qua Nam Trung Bộ, qua Khánh Hòa, vào Phan Thiết dạy học trước khi vào Sài Gòn và ngày 05/6/1911 rời Bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Trong những năm hoạt động ở nước ngoài, Người thường xuyên viết về đất nước, miền Nam và Nam Trung Bộ, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đối với đồng bào và phong trào cách mạng trong nước.

Đối với tỉnh Khánh Hòa, Người đã sớm quan tâm và đề cập đến phong trào cách mạng của địa phương. Ngày 20/9/1930, trong bài “Phong trào cách mạng ở Đông Dương”, Người nhắc đến cuộc biểu tình của khoảng 1.000 nông dân Ninh Hòa. Trong Lời kêu gọi đồng bào Nam bộ ngày 29/10/1945 của Hồ Chí Minh có đoạn viết: *“Quân Pháp dưới bóng quân đội Anh đang tàn sát đồng bào ta trong xứ. Ở Mỹ Tho, Tân An, Biên Hòa, Nha Trang quân Pháp đã xâm phạm nền độc lập của chúng ta... Đồng bào trong Nam trong một tháng nay đã tỏ rõ tinh thần vững chắc, hùng dũng...”*.

Đặc biệt, trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn theo dõi tình hình chiến đấu ở miền Nam, trong đó có Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa, Bác Hồ đã cử đặc phái viên và Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào nắm tình hình và chỉ đạo cuộc chiến đấu của quân và dân ta tại miền Nam, đặc biệt là ở Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa. Trong buổi giao nhiệm vụ trước lúc Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường, Bác căn dặn Đại tướng chuyển lời thăm hỏi của Người đến đồng bào, chiến sĩ, các cụ phụ lão, các cháu thanh niên, thiếu niên và nhi đồng miền Nam.

Thắng lợi của cuộc chiến đấu ở Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa đã được Bác viết thư khen ngợi: *“Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam rất khen ngợi chiến sĩ ở các mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và ở Trà Vinh đã làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn”*.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành trọn tình thương, niềm tin và sự quan tâm đặc biệt đối với miền Nam. Tình cảm ấy được thể hiện qua những lời căn dặn, những bức thư, điện, bài viết và sự theo dõi thường xuyên của Người đối với chiến trường miền Nam. Chúng ta xúc động biết bao khi nhớ đến những lời phát ra từ trái tim Bác *“Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi”, “Một ngày Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là tôi ăn không ngon, ngủ không yên”*. Đó là nguồn động viên tinh thần to lớn đối với cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân miền Nam, trong đó có tỉnh Khánh Hòa.

2. Tình cảm của Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đối với Bác Hồ kính yêu

Đáp lại những tình cảm sâu nặng và thiêng liêng, cao cả của Bác Hồ, cùng với cả nước, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa luôn bày tỏ lòng kính yêu vô hạn, biết ơn sâu sắc, một lòng, một dạ đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, quyết tâm *“Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Tình cảm đặc biệt sâu nặng của Người cũng chính là ngọn đuốc soi đường cho tỉnh Khánh Hòa qua các thời kỳ lịch sử.

Sau ngày thành lập, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã lãnh đạo Nhân dân vùng lên làm cách mạng. Cuộc biểu tình ngày 16/7/1930 tại huyện Tân Định (nay là phường Ninh Hòa) là cuộc đấu tranh lớn đầu tiên do Đảng ta phát động ở Nam Trung Bộ, góp phần châm ngòi nổ cho cao trào cách mạng nước ta trong những năm 1930 - 1931.

Tháng 8/1945, vượt qua bao cuộc khủng bố, đánh phá của kẻ thù, Đảng bộ tỉnh đã nắm thời cơ, kịp thời lãnh đạo Nhân dân vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Đặc biệt là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nha Trang diễn ra thắng lợi cùng với ngày giành chính quyền ở Thủ đô Hà Nội - ngày 19/8/1945.

Sau Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Ngày 23/10/1945, quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa nổ súng kháng chiến mở đầu cuộc chiến đấu 101 ngày đêm bao vây quân xâm lược Pháp trên Mặt trận Nha Trang, góp phần tạo điều kiện cho cả tỉnh và cả nước có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp, tỉnh Khánh Hòa là vùng tạm chiếm đầy gian lao, ác liệt, quân và dân cả tỉnh thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương, phối hợp với các chiến trường, liên tục tấn công địch, góp phần cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vượt qua thời kỳ khó khăn những năm 1954 - 1959, sau Hội nghị Trung ương 15, từ năm 1960, cùng với khí thế của toàn miền Nam, phong trào cách mạng ở Khánh Hòa ngày một phát triển lập được nhiều chiến công to lớn.

Sau thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, năm 1969, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Với những thủ đoạn bình định mới của địch làm cho cuộc đấu tranh trong tỉnh thêm khó khăn, phức tạp.

Đầu tháng 9/1969, tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần đã để lại niềm tiếc thương vô hạn trong toàn Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa; khơi dậy tình cảm kính yêu sâu sắc đối với Bác, đồng thời củng cố ý chí, quyết tâm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Từ tỉnh đến huyện và hầu khắp các thôn, xã, ngay cả trong vùng địch kiểm soát, trong các nhà lao đều lập bàn thờ truy điệu Bác. Ngày 10/9/1969, Tỉnh ủy Khánh Hòa đã tổ chức lễ truy điệu Hồ Chủ tịch một cách trang trọng nhất. Tại buổi lễ, đồng chí Sáu Ngô - Phó Bí thư Tỉnh ủy đọc diếu văn và lời thề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa:

“1. Nguyên hiền dâng tất cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, cho lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa. Đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, đoàn kết chặt chẽ Nhân dân. Tuyệt đối trung thành tin tưởng sắt đá ở sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ Khu 5, nguyện hy sinh đến hơi thở cuối cùng quyết xông lên nỗ lực hơn nữa, không sợ ác liệt hy sinh, để làm tròn nhiệm vụ đánh cho quân Mỹ rút hết sạch, đánh cho nguy quân, nguy quyền phải sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc.

2. Nguyên học tập tu dưỡng rèn luyện tư tưởng đạo đức tác phong “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, chân thành, khiêm tốn giản dị, quyết tâm phấn đấu quét sạch chủ nghĩa cá nhân để xứng đáng là người đảng viên tốt của Đảng được Bác rèn luyện giáo dục từ lâu.

3. Quyết tâm nỗ lực tiêu diệt, tiêu hao thật nhiều sinh lực địch, phá hủy thật nhiều phương tiện chiến tranh và đường giao thông chiến lược, liên tục tấn công, đợt sau cao hơn đợt trước, càng đánh càng mạnh như lời Bác đã dạy chúng con.

4. Ra sức diệt ác, phá kềm, xây dựng thực lực cách mạng bên trong vững mạnh, phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh đưa phong trào “3 mũi giáp công” sôi nổi, sâu rộng, cao hơn nữa, quyết đập tan nguy quyền, giành dân làm chủ.

5. Đẩy mạnh phong trào thành phố tiến lên sôi nổi, rộng khắp. Phối hợp hoạt động chặt chẽ nhịp nhàng giữa thành thị và nông thôn.

6. Xây dựng căn cứ miền núi vững mạnh mọi mặt. Tích cực tăng gia sản xuất, cố gắng giải quyết nạn rách, lạt cho đồng bào. Động viên sức người sức của phục vụ cho tiền tuyến, giải phóng nông thôn đồng bằng, bảo vệ căn cứ miền núi vững mạnh.

Trước mắt chúng con quyết hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch (hè - thu) ở cả ba vùng: Nông thôn, thành phố, miền núi. Trên cơ sở đó, chuẩn bị giành thắng lợi to lớn hơn trong chiến dịch sắp đến cùng toàn miền giành thắng lợi quyết định...”.

Khắc ghi lời căn dặn trong Di chúc thiêng liêng và lời thề danh dự trước anh linh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Khánh Hòa đã cùng cả nước biến đau thương thành hành động cách mạng. Trong toàn tỉnh, một cao trào diệt địch, diệt ác, phá kìm được đẩy lên mạnh mẽ, sôi nổi, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến.

Sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, trước thời cơ thuận lợi, từ cuối tháng 3/1975, quân và dân trong tỉnh phối hợp lực lượng bộ đội chủ lực, tiến công và nổi dậy Giải phóng tỉnh nhà.

Ngày 30/4/1975, miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, cùng với cả nước, Nhân dân Khánh Hòa sống trong niềm vui chiến thắng, niềm vui thực hiện trọn vẹn lời thề thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người”*.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, quê hương sạch bóng quân thù, từ trong mất mát đau thương và trước hậu quả nặng nề do hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ để lại, kế tục truyền thống quý báu của ông cha, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa không ngừng phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng phồn vinh, giàu đẹp.

Năm 2006, nhân dịp kỷ niệm 60 năm sự kiện Bác Hồ đến vịnh Cam Ranh, Tỉnh ủy Khánh Hòa đã phối hợp Viện Sử học Việt Nam, Viện Nghiên cứu lịch sử Đảng, Viện nghiên cứu lịch sử quân sự, Vùng 4 Hải quân...tổ chức Hội thảo “60 năm Ngày Bác Hồ đến vịnh Cam Ranh”.

Theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ngày 19/12/2008, tại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường Cam Ranh) đã tổ chức trọng thể Lễ khánh thành Tượng đài Bác Hồ tại Công viên

18 tháng 10, thể hiện tình cảm sâu nặng của Nhân dân Khánh Hòa nói riêng, Nhân dân miền Nam nói chung đối với Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã xây dựng phòng truyền thống, nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang trước đây (nay là Tổ dân phố Phước Tân, phường Nam Nha Trang), cựu chiến binh Bùi Xuân Phước đã xây dựng Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên chính khu đất của gia đình Ông từ tháng 10/1997, đến năm 2000 được hoàn thành và đưa vào hoạt động. Đây là một trong những biểu hiện cụ thể, sâu sắc về tình cảm, lòng biết ơn và kính trọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các công trình, địa chỉ tưởng niệm và hoạt động giáo dục truyền thống trên địa bàn tỉnh góp phần lan tỏa việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong thời kỳ phát triển mới; khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; góp phần bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, lòng biết ơn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập dân tộc, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Năm 2026, Tỉnh ủy Khánh Hòa phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học cấp Bộ với chủ đề “Sự kiện vịnh Cam Ranh trong hành trình thực hiện khát vọng độc lập dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh” tại phường Cam Ranh. Hội thảo sẽ góp phần làm rõ bối cảnh, diễn biến, giá trị lịch sử, chính trị, ngoại giao và ý nghĩa thời đại của sự kiện; bổ sung, thẩm định tư liệu; làm sâu sắc hơn nhận thức về tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh. Kết quả Hội thảo có ý nghĩa sâu sắc đối với công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng; văn hóa, du lịch và quảng bá hình ảnh tỉnh Khánh Hòa; mở rộng đối ngoại, hội nhập; củng cố quốc phòng, an ninh và nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc trong bối cảnh mới.

III. ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN KHÁNH HÒA HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Trong 20 năm qua, từ khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 về Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã triển khai nghiêm túc, đồng bộ các chỉ thị, kết luận của Trung ương về học tập và làm theo Bác, gắn với nhiệm vụ chính trị và thực tiễn từng giai đoạn. Qua đó, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, Nhân dân có chuyển biến tích cực; tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương, phương pháp,

tác phong công tác được nâng lên, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được đổi mới, gắn với thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nhiệm vụ chính trị, các khâu đột phá và giải quyết những vấn đề trọng tâm, khó khăn, phức tạp tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả được lan tỏa, tạo chuyển biến thiết thực trong thực tiễn.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030, phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất tỉnh) đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai nghiêm túc, toàn diện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy được thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, dân chủ, khoa học, hiệu quả; mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành thông suốt, từng bước đi vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Kinh tế - xã hội phát triển bứt phá, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,3%/năm; quy mô kinh tế năm 2025 vượt 209 nghìn tỷ đồng. Thu ngân sách tăng bình quân 10,3%/năm; thu nhập bình quân đầu người ước đạt 110 triệu đồng; các chỉ tiêu về xuất khẩu, đầu tư xã hội, năng suất lao động và xây dựng nông thôn mới đạt và vượt kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,74%. Văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chính sách an sinh xã hội được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng cao; chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành trước thời hạn. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thúc đẩy, mở ra động lực tăng trưởng mới từ kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tri thức. Quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Trong 9 tháng năm 2026, GRDP của tỉnh tăng 11,21%, đứng thứ 8/34 tỉnh, thành phố và dẫn đầu Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, tạo nền tảng phân đầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, quyết liệt, gắn với triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương và kiện toàn tổ chức bộ máy. Công tác chính trị, tư tưởng, cán bộ, dân vận, kiểm tra, giám sát được chú trọng; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức thành công. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại tiếp tục mở rộng.

Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, ngày 13/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về *“Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”*. Để hiện thực hóa Chỉ thị 07-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 28/8/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 110-KH/TU, trong đó xác định 19 nhiệm vụ trọng tâm trong học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh

trong giai đoạn phát triển mới. Trong đó xác định việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên; yêu cầu việc học tập và làm theo Bác phải chuyển mạnh sang thực hành thường xuyên, tự giác, thiết thực, gắn với chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ và kết quả phục vụ Nhân dân; lấy sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả.

Tự hào là địa phương in dấu chân Chủ tịch Hồ Chí Minh, phường Cam Ranh và các xã, phường lân cận tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành đô thị du lịch - logistics gắn với củng cố quốc phòng, an ninh vững chắc.

* *

*

Kỷ niệm 80 năm Ngày Bác Hồ đến vịnh Cam Ranh (18/10/1946 - 18/10/2026) là dịp để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa bày tỏ lòng thành kính, biết ơn, niềm tự hào và niềm tin son sắt vào Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng và dẫn dắt dân tộc bước vào kỷ nguyên mới.

Phát huy giá trị lịch sử, tinh thần và bài học từ sự kiện Bác Hồ đến vịnh Cam Ranh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới; khơi dậy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh đoàn kết; chủ động nắm bắt thời cơ, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, Nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA